

Bản án số: 38 /2023/HS-ST

Ngày: 27 - 6 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Nguyễn Tuấn Ngọc

Ông: Nguyễn Dũng

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Trang - Là Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân, quận Ngũ Hành Sơn xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 30/2023/HS-ST ngày 25 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2023/QĐXXST - HS ngày 09 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Đức L; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 17.10.1978, tại tỉnh Quảng Nam; Nơi ĐKKTT: Thôn H, X.Đ, TX.Đ, T.Q; Chỗ ở: Thôn H, Xã Đ, TX.Đ, T.Q; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 5/12.

Tiền án: Ngày 24/5/2019, bị TAND H.Hòa Vang, TP.Đà Nẵng xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tại bản án hình sự sơ thẩm số 24/2019/HSST; Ngày 22/7/2019, bị TAND H.Đại Lộc, T.Quảng Nam xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tổng hợp hình phạt với bản án hình sự sơ thẩm số 24/2019/HSST ngày 24/5/2019 của TAND H.Hòa Vang, TP.Đà Nẵng với hình phạt 02 năm 09 tháng tù, tại bản án hình sự sơ thẩm số 15/2019/HSST. Chấp hành xong bản án vào ngày 02/5/2021 (tại giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số 297/GCN ngày 02/5/2021 của trại giam An Diêm). Tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 1999, bị UBND T.Quảng Nam xử phạt hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc Hoàn Cát thời hạn 24 tháng về hành vi “Gây rối trật tự công cộng” (chấp hành xong ngày 10/7/2001); Năm 2004, bị UBND T.Quảng Nam xử phạt hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc Hoàn Cát thời hạn 12 tháng về hành vi “Gây rối trật tự công cộng” (chấp hành xong ngày 04/5/2005). Họ và tên cha: Nguyễn Đức Nh (còn sống); mẹ: Nguyễn Thị H (còn sống); Gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ nhất; có vợ Nguyễn Thị Thanh S (đã ly hôn); có hai con (con lớn nhất 14 tuổi, nhỏ nhất 9 tuổi); Bị cáo bị bắt ngày 24/12/2022 hiện đang bị tạm giam có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Bà Phan Dương Thị Diệu Tr – sinh năm: 1976; trú tại: Tổ 26 phường H, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng. Địa chỉ liên hệ: 614 L, quận Ng, thành phố Đ.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Hoàng Thị Hàn V, sinh năm 1983. Địa chỉ: Xã N, thị trấn Á, huyện Đ, tỉnh Q. văng mặt.

2. Ông Nguyễn Quốc V, sinh năm 1982. Địa chỉ: Phường A, quận Th, thành phố Đ. Văng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 13 giờ ngày 03/11/2022, Nguyễn Đức L đi cùng Hoàng Thị Hàn V (là bạn gái L) đến cửa hàng kinh doanh cho thuê xe máy Honda Trang, địa chỉ số 614 đường Lê Văn Hiến, tổ 17 P. Hòa Hải, Q. Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng, do chị Phan Dương Thị Diệu Trang làm chủ để V trả 01 xe mô tô nhãn hiệu Lead do V thuê trước đó của chị Trang. Sau khi V làm thủ tục trả xe xong, do L cần phương tiện để đi lại nên L thuê 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu trắng xám BKS 43C1-273.22 của chị Trang và sử dụng căn cước công dân của L số 049078026059 đưa cho chị Trang để thuê xe. Sau khi chị Trang kiểm tra căn cước công dân đúng với người thuê thì chị Trang đồng ý cho thuê xe và viết 01 hợp đồng cho thuê xe với L thời hạn 02 ngày (từ ngày 03/11/2022 đến 05/11/2022) với giá 260.000 đồng. L đã thanh toán đủ số tiền thuê xe khi nhận xe.

Sau khi thuê xe của chị Trang, L sử dụng xe trên làm phương tiện đi lại. Đến ngày 05/11/2022, chị Trang không thấy L đến trả xe theo hợp đồng nên liên hệ cho L nhưng L không bắt máy. Sau đó, L liên hệ lại với chị Trang để thuê xe thêm 03 ngày nữa (đến ngày 08/11/2022) và hẹn trả tiền sau thì chị Trang đồng ý. Đến ngày 06/11/2022, khi L đang cà phê tại thôn Hạ Nông Tây, X. Điện Phước, TX. Điện Bàn, T. Quảng Nam thì có nhờ chị Nguyễn Thị Thảo chuyển khoản tiền thuê xe vào số tài khoản của chị Trang số tiền 390.000 đồng. Ngày 10/11/2022, chị Trang không thấy L trả xe nên điện thoại cho L thì L hẹn với chị Tr sang tuần sẽ trả thì chị Tr đồng ý. Đến ngày 12/11/2022 hết hạn thuê xe, chị Tr tiếp tục điện thoại cho L yêu cầu trả xe thì L hẹn vài ngày nữa sẽ trả xe và trả tiền thuê xe thì chị Trang đồng ý.

Khoảng 21 giờ ngày 14/11/2022, L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Airblade BKS 43C1-273.22 đến nhà V (tại thị trấn Ái Nghĩa, H. Đại Lộc, T. Quảng Nam) rủ xuống TP. Đà Nẵng chơi. Lúc này, do thiếu tiền tiêu xài cá nhân và trả tiền thuê xe nên L nảy sinh ý định đem xe của chị Trang đi cầm để lấy tiền. Khi đến bên xe trung tâm Đà Nẵng, L để V tại đây và nói đi có việc. L một mình điều khiển xe đến địa chỉ số 47/19 đường Trần Thái Tông, P. An Khê, Q. Thanh Khê, TP. Đà Nẵng gặp Nguyễn Quốc V (L quen biết ngoài xã hội) hỏi mượn số tiền 4.000.000 đồng nhưng anh V1 nói không có tiền. Lúc này, L nói giao xe mô tô nhãn hiệu Airblade BKS 43C1-273.22 cho anh V1 để làm tin. Anh V1 hỏi nguồn gốc xe của ai thì L nói xe của gia đình và giấy tờ mẹ L đang giữ. Anh V1 tin tưởng, không nghi ngờ gì nên đồng ý nhận xe, giao tiền cho L và hẹn L vài ngày sau đem tiền đến chuộc lại xe.

Sau khi L cầm xe cho V1 xong thì điện thoại cho V nói đến ngã tư đường Phước Tường, TP. Đà Nẵng đón L. Khi V đến thì thấy L đi bộ từ trong hẻm ra V hỏi “xe đâu rồi?”, L nói “cầm rồi”. V tiếp tục hỏi “xe của người ta sao đem đi cầm” thì L

nói “tao cầm, tao chịu” rồi cả hai đi về. Đến trưa hôm sau, L đến nhà V gặp và nói cầm xe được 4.000.000 đồng để trả nợ và đưa cho V số tiền 870.000 đồng nói “trả tiền” thì V nghe không rõ nghĩ L nói trả tiền công thợ làm ruộng cho nhà L. Nhưng sau đó V đã tiêu xài cá nhân hết số tiền L đưa. Số tiền còn lại Nguyễn Đức L đã tiêu xài cá nhân hết.

Tiếp đó, chị Trang nhiều lần điện thoại cho L và V để yêu cầu trả xe thì không liên hệ được. V có nhắn tin và điện thoại cho chị Trang nói về việc L đã cầm xe của chị Trang. Chị Trang có hỏi L cầm xe ở đâu thì V trả lời không biết. Sau đó thì chị Trang không liên hệ được với L và V. Đến khoảng 09 giờ 15 phút ngày 22/11/2022, chị Trang đến Công an P.Hòa Hải, Q.Ngũ Hành Sơn, TP.Đà Nẵng để trình báo sự việc L thuê xe của chị Trang đem đi cầm

Đến 22 giờ ngày 24/12/2022, Nguyễn Đức L đến Công an Q.Ngũ Hành Sơn, TP.Đà Nẵng để đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận định giá tài sản số 78/KL-HĐĐGTS Q.Ngũ Hành Sơn ngày 24/12/2022 kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade 43C1-273.22 màu trắng xám, số khung: 4609DY215529, số máy: JF46E4033200, trị giá: 20.340.000 đồng.

Với nội dung trên, tại bản cáo trạng số 20/CT- VKS ngày 15/03/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức L về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự;

* Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng thực hành quyền công tố nhà nước vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố Nguyễn Đức L về tội danh như đã nói trên và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Nguyễn Đức L phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Đức L từ 24 tháng đến 30 tháng tù giam.

Về xử lý vật chứng:

- Đề nghị trả lại cho Nguyễn Đức L: 01 CCCD mang tên Nguyễn Đức L, số 049078026059 (giấy tờ cá nhân của L).

- Đề nghị tịch thu sung công quỹ số tiền 870.000 đồng của Hoàng Thị Hàn V giao nộp.

- Đề nghị lưu trữ theo hồ sơ vụ án gồm: Hợp đồng thuê xe (bản gốc), Giấy chứng nhận đăng ký xe, Giấy mua bán xe cũ, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh (tất cả là bản photo) đề nghị lưu trữ theo hồ sơ vụ án.

* Về phần dân sự:

- Sau khi nhận lại xe, chị Phan Dương Thị Diệu Tr không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập.

- Anh Nguyễn Quốc V không có yêu cầu gì đối với số tiền 4.000.000 đồng Nguyễn Đức L cầm xe nên không đề cập đến.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với phần luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo chấp hành án tốt sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Ngũ Hành Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Ngày 12/5/2023 Tòa án quận Ngũ Hành Sơn trả hồ sơ điều tra bổ sung theo quyết định số 01/2023/ HSST-QĐ. Ngày 24/5/2023 Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng có công văn số 01/CV-VKS ngày 24/5/2023 chuyển lại hồ sơ để Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo qui định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, bị cáo Nguyễn Đức L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo, xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của các người bị hại và cùng các tài liệu điều tra thu thập đầy đủ có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác định như sau: Khoảng 13 giờ ngày 13/11/2022, tại cửa hàng kinh doanh cho thuê xe máy Honda Trang tại địa chỉ số 614 đường Lê Văn Hiến do chị Phan Dương Thị Diệu Trang làm chủ, Nguyễn Đức L có hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của chị Trang 01 xe mô tô nhãn hiệu Air blade BKS 43C1-273.22 trị giá 20.340.000 đồng đem đi cầm cho anh Nguyễn Quốc V với số tiền 4.000.000 đồng. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng truy tố bị cáo về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội thì thấy: Sau khi thuê xe máy để đi, Nguyễn Đức L có hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của chị Trang 01 xe mô tô nhãn hiệu Air blade BKS 43C1-273.22 trị giá 20.340.000 đồng đem đi cầm cho anh Nguyễn Quốc V với số tiền 4.000.000 đồng. Hành vi này của bị cáo là lỗi cố ý đủ yếu tố cấu thành tội “lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 BLHS.

Xét tính chất vụ án thì thấy, bị cáo còn trẻ, có sức khỏe lẽ ra phải lao động lương thiện nuôi sống bản thân cũng như góp phần có ích cho xã hội, nhưng ngược lại bị cáo lười lao động muốn hưởng thụ dễ dàng mặc dù biết hành vi chiếm đoạt tài sản này là trái pháp luật. Hành vi này xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân tại địa phương.

[4] Xét nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân xấu. Tại bản án hình sự số 24/HSST ngày 24/5/2019, TAND H.Hòa Vang, TP.Đà Nẵng xử phạt 01 năm

06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 22/7/2019, bị TAND H.Đại Lộc, T.Quảng Nam xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tổng hợp hình phạt với bản án hình sự sơ thẩm số 24/2019/HSST ngày 24/5/2019 của TAND H.Hòa Vang, TP.Đà Nẵng với hình phạt 02 năm 09 tháng, tại bản án hình sự sơ thẩm số 15/2019/HSST. Bị cáo chấp hành xong bản án vào ngày 02/5/2021 về tại địa phương nhưng chưa hết thời hạn xóa án tích, bị cáo đã thực hiện hành vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm. Đây là các tình tiết tăng nặng được quy định tại các Điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Đức L thành khẩn khai báo; đầu thú; bị hại chị Phan Dương Thị Diệu Tr có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên áp dụng điểm s khoản 1, Khoản 2 Điều 51 BLHS cho bị cáo được hưởng. Xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để nhằm giáo dục riêng cũng như phòng ngừa chung.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 CCCD mang tên Nguyễn Đức L, số 049078026059 (giấy tờ cá nhân của L) cần trả lại cho L.

- Số tiền 870.000 đồng của Hoàng Thị Hàn V giao nộp cần tịch thu sung công quỹ nhà nước. Hiện nay đã nộp vào tài khoản kho bạc quận Ngũ Hành Sơn ngày 20/3/2023. Toàn bộ vật chứng hiện đang được tạm giữ tại cơ quan Thi hành án quận Ngũ Hành Sơn theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/3/2023

- Hợp đồng thuê xe (bản gốc), Giấy chứng nhận đăng ký xe, Giấy mua bán xe cũ, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh (tất cả là bản photo) cần tiếp tục lưu vào theo hồ sơ vụ án là phù hợp

- Cơ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, màu trắng xám, BKS 43C1-273.22 cho chị Phan Dương Thị Diệu Tr cơ quan công an đã trả lại chị Trang là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về phần dân sự: Chị Phan Dương Thị Diệu Tr không có yêu cầu gì về phần dân sự nên không xem xét.

- Anh Nguyễn Quốc Việt không có yêu cầu gì về số tiền 4.000.000 đồng Nguyễn Đức L cầm xe nên không đề cập đến.

[8] Đối với anh Nguyễn Quốc V khi nhận cầm xe của Nguyễn Đức L không biết L thuê xe của chị Phan Dương Thị Diệu Tr đem đến cầm. Do đó, không xử lý là có căn cứ.

[9] Chị Phan Dương Thị Diệu Tr có hành vi mua lại xe mô tô nhãn hiệu Air blade BKS 43C1-273.22 tại cửa hàng mua bán xe cũ tại địa chỉ số 592 đường Trần Cao Vân, Q.Thanh Khê, TP.Đà Nẵng nhưng chưa làm thủ tục sang tên, đổi chủ. Công an Q.Ngũ Hành Sơn, TP.Đà Nẵng đã quyết định xử phạt hành chính đối với chị Trang tại Quyết định số 67/QĐ-XPHC ngày 02/3/2023 (chị Tr đã chấp hành xong).

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Xét các đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức L phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

1/ Căn cứ: điểm a Khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Đức L 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/12/2022.

2/ Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

- Trả lại cho Nguyễn Đức L 01 CCCD mang tên Nguyễn Đức L, số 049078026059 (giấy tờ cá nhân của L).

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 870.000 đồng (Hiện đã nộp vào tài khoản kho bạc quận Ngũ Hành Sơn ngày 20/3/2023).

T toàn bộ vật chứng hiện đang được tạm giữ tại cơ quan Thi hành án quận Ngũ Hành Sơn theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/3/2023

- Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án gồm: Hợp đồng thuê xe (bản gốc), Giấy chứng nhận đăng ký xe, Giấy mua bán xe cũ, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh (tất cả là bản photo) .

3/ Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng các người bị hại và người liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án .

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS quận NHS;
- Công an quận NHS;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

đã ký

Lương Thị Anh